

Số: 72 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình bệnh chết cây keo và các biện pháp phòng, chống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tình hình diễn biến bệnh chết cây keo trên địa bàn tỉnh

Cây keo là cây lâm nghiệp chủ yếu của tỉnh Quảng Ngãi với tổng diện tích trồng khoảng 175.549 ha. Theo báo cáo của các địa phương, tính đến ngày 17/4/2023, trên địa bàn tỉnh có khoảng 8.168,7 ha keo có biểu hiện triệu chứng chết cây, tỉ lệ cây bị chết từ 05-10%, nơi cao từ 30-60%, các địa phương bị hại nặng gồm Ba Tơ, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Trà Bồng (có phụ lục 1 kèm theo). Cây keo bị chết chủ yếu ở giai đoạn từ 1-3 năm tuổi; về triệu chứng: Hiện tượng chết cây keo trên địa bàn tỉnh có 2 dạng triệu chứng sau:

a) Cây có biểu hiện lá héo do mất nước, trên thân có những chỗ vỏ cây chuyển màu nâu, phần thân gỗ bên trong có màu xám đen có nơi vết bệnh chảy nhựa màu cánh gián hoặc xỉ bọt màu trắng. Những cây bị bệnh nặng toàn thân cây bị khô héo, rụng lá, rễ cây chuyển màu xám đen.

b) Cổ rễ gần mặt đất có màu nâu đen các rễ phía dưới bị thối đen, cây sinh trưởng kém dần và chết khô.

Ngày 23/3/2023, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Bảo vệ thực vật miền Trung lấy mẫu cây keo bị bệnh tại xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng để phân tích, giám định. Kết quả giám định có 2 loại nấm là *Ceratocystis sp* và *Fusarium sp* trên cây keo bị bệnh (có kèm theo kết quả giám định từ 2 đơn vị: Trung Tâm Bảo vệ thực vật Miền Trung, Trung Tâm Giám định Kiểm dịch thực vật).

Từ kết quả giám định cũng như khảo sát của cơ quan chuyên môn cho thấy hiện tượng chết cây keo tại các địa phương là do tổng hợp các nguyên nhân:

- Bệnh chết héo do nấm *Ceratocystis sp*, đây là triệu chứng chết phổ biến nhất.

- Bệnh thối rễ do nấm *Fusarium sp*.

- Bên cạnh đó cũng có một số trường hợp cây keo bị chết do đào thải tự nhiên vì nông dân trồng keo với mật độ quá dày (có nơi > 8.000 cây/ha), cây cạnh tranh ánh sáng, dinh dưỡng không đủ dẫn đến sinh trưởng kém và chết.

Theo nhận định của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, trong thời gian đến bệnh có khả năng tiếp tục phát triển và lây lan làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất keo của tỉnh nếu không thực hiện các giải pháp phòng chống kịp thời và hiệu quả.

2. Giải pháp phòng chống bệnh chết cây keo

Trước tình hình diễn biến bệnh chết cây keo trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh) đã phối hợp với các địa phương tuyên truyền thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Giải pháp trước mắt:

- Chặt cây bị bệnh đem đi tiêu hủy, không tận thu cây bệnh vận chuyển đi nơi khác tạo điều kiện cho mầm bệnh phát tán lây lan. Dùng vôi nông nghiệp rải vào vị trí gốc cây bệnh để xử lý nguồn bệnh.

- Vệ sinh vườn keo, tỉa cành, phát dọn thực bì để tạo độ thông thoáng cho keo sinh trưởng phát triển tốt.

- Khơi thông mương rãnh thoát nước để tránh trường hợp đọng nước cục bộ sau mưa thuận lợi cho bệnh lây lan.

b) Đối với công tác trồng mới:

- Sử dụng cây giống khỏe, sạch bệnh, chỉ mua cây giống ở những cơ sở sản xuất được cấp phép.

- Trồng đúng mật độ khuyến cáo, thực hiện công tác chăm sóc vườn keo đúng theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Luân canh cây trồng sau tối đa 3 luân kỳ kinh doanh cây keo, đổi sang các loài cây trồng khác phù hợp với từng lập địa cụ thể.

3. Khó khăn, vướng mắc:

a) Cây keo tập trung chủ yếu khu vực miền núi, điều kiện địa hình đồi dốc, tập quán canh tác còn lạc hậu, khó khăn trong việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh.

b) Việc thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh hiện nay chủ yếu là các biện pháp canh tác, thủ công nên hiệu quả chưa cao. Đối với bệnh chết héo cây keo tại Công văn số 5503/BNN-TCLN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khuyến cáo phòng chống bệnh chết héo cây keo có đề xuất sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tiến bộ kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh chết héo gây hại keo lá tràm, keo lai và keo tai tượng ban hành kèm theo Quyết định số 2170/QĐ/BVTV-KH ngày 22/11/2021 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật có nêu: Các thuốc bảo vệ thực vật hóa học có

chứa các hoạt chất Metalaxyl, Metalaxyl M, Metalaxyl M + Mancozeb, Trisiloxane othoxylate và thuốc sinh học chứa vi sinh vật *Trichoderma viride*, *Bacillus subtilis* chỉ được khuyến cáo sử dụng sau khi đăng ký vào danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam để phòng chống bệnh chết héo cho cây keo lá trầm, keo lai và keo tai tượng. Đối chiếu với Danh mục thuốc bảo vệ thực vật có hiệu lực hiện hành, tỉnh Quảng Ngãi chưa thể khuyến cáo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng chống bệnh chết héo cây keo ở những vùng có điều kiện sử dụng.

4. Đề xuất, kiến nghị

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu bổ sung các biện pháp phòng chống bệnh hiệu quả (*kể cả giải pháp dùng thuốc bảo vệ thực vật khi cần thiết, khuyến cáo các doanh nghiệp đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên cây keo vào Danh mục*) để hướng dẫn các địa phương trong việc phòng trừ bệnh để tránh trường hợp bệnh phát sinh, lây lan diện rộng làm thiệt hại lớn đến sản xuất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo tình hình bệnh chết cây keo trên địa bàn tỉnh để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết và có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBHT;
- Lưu: VT, KTN_{ph149}.



Trần Phước Hiền

1992

1993


1994

1995



**Phụ lục 1: Diện tích cây keo bị bệnh chết cây trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi**

(Kèm theo Báo cáo số: 72 /BC-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Địa phương	Diện tích trồng (ha)	Diện tích nhiễm (ha)	Tỉ lệ bệnh trung bình (%)	Tỉ lệ bệnh cao (%)
1	Nghĩa Hành	10.235,7	1.239,5	2-20	50-60
2	Ba Tơ	39.625,3	4.076,7	10-25	30-50
3	Đức Phổ	15.850,0	20,0	2-5	15-20
4	Trà Bồng	30.200,0	1.007,5	2-5	10
5	Sơn Tịnh	7.012,0	229,5	5	17-60
6	Tư Nghĩa	4.614,0	33,0	2-5	12
7	Sơn Tây	7.564,3	330,1	7-8	15
8	Sơn Hà	29.453,0	1.074,4	2-5	20
9	Bình Sơn	14.530,5	64,5	2-5	10
10	Mộ Đức	5.000,0	0	0	0
11	Minh Long	10.887,6	92,0	2-5	20
12	TP.Quảng Ngãi	576,6	2,0	2-5	5
Tổng		175.549	8.168,7		